

Bản án số: 210/2022/DS-PT

Ngày: 04/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan.

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim E, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn R (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2021, đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Kim E trình bày: Vào ngày 02/5/2019 bà có cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/01 tháng và thỏa thuận sau 03 tháng bà L sẽ trả lại tiền cho bà, khi cho vay có làm “biên nhận hỏi tiền ngày 02/5/2019” đối với số tiền 60.000.000 đồng do bà L tự viết và ghi nội dung, còn số tiền 10.000.000 đồng thì sau khi vay 60.000.000 đồng thì bà L mới quay lại hỏi vay thêm số tiền 10.000.000 đồng nhưng không có viết biên nhận,

giấy tờ gì do bà có yêu cầu bà L ghi nhưng bà L không ghi nên nội dung trong biên nhận ngày 02/5/2019 từ chữ “*ngày 02 tháng 5 lấy thêm mười triệu cộng lại là bảy mươi triệu*” là do bà tự ghi. Từ khi vay đến nay bà L không đóng lãi cũng như trả vốn cho bà mặc dù bà đã liên hệ đòi nhiều lần. Sau đó, đến ngày 02/5/2020 bà L tự chở ông Nguyễn Văn Phô là Trưởng ấp Láng Cháo, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đến nhà của bà và bà L cho rằng bà L hỏi vay tiền của bà dùm cho chị ruột của bà L ở thành phố Hồ Chí Minh nên nhờ ông Nguyễn Văn Phô viết dùm giấy biên nhận trả tiền giả thể hiện rằng bà L có vay của bà số tiền 60.000.000 đồng và sau khi vay bà L có trả cho bà số tiền 29.000.000 đồng, vì lúc đó bà L nói chỉ có vay dùm chị 60.000.000 đồng nên yêu cầu ghi như vậy để bà L đòi lại tiền từ chị của bà L, sau đó bà L sẽ trả tiền cho bà nên bà mới đồng ý cho ông Nguyễn Văn Phô xác lập dùm giấy biên nhận trả tiền giả và ký tên. Do đó, đối với “biên nhận” do bà L cung cấp và “giấy xác nhận” do bà cung cấp cho Tòa án được viết cùng ngày 02/5/2020, đều do ông Nguyễn Văn Phô viết dùm, chỉ có mặt bà, bà L và ông Phô. Nội dung trong “biên nhận” là giấy giả theo yêu cầu của bà L để thể hiện bà L đã xuất ra số tiền 29.000.000 đồng trả cho bà nhưng thực tế thì bà L không có trả tiền cho bà. Sau khi bà ký tên vào “biên nhận” thì bà L cũng xin được giữ biên nhận để thanh toán lại với chị của bà L. Vì bà L không có trả tiền cho bà nên sau đó ông Nguyễn Văn Phô mới ghi thêm “giấy xác nhận”, nội dung thể hiện trong giấy xác nhận mới là thật rằng bà L có vay của bà 70.000.000 đồng và bà L chưa trả cho bà được số tiền 29.000.000 đồng như trong biên nhận trước đó đã ghi. Khi vay tiền của bà chỉ có bà L trực tiếp đi vay nói để sửa xáng cuốc, không có mặt ông R là chồng bà L. Sau đó, đến ngày 02/5/2020 khi làm biên nhận và giấy xác nhận thì bà L mới nói là vay dùm cho chị của bà L. Nay số nợ này bà chỉ có giao dịch trực tiếp với bà L nên bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L trả số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 06 tháng 01 năm 2022 và 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 02/5/2019 bà có vay của bà Lê Kim E số tiền vốn 60.000.000 đồng nên chữ viết và chữ ký trên biên nhận nợ ngày 02/5/2019 do bà E cung cấp là do bà ký và viết ra nhưng lãi suất cho vay thỏa thuận là 8%/01 tháng không phải 5%/01 tháng như bà E đã khai. Sau khi vay thì bà đã đóng lãi cho bà Lê Kim E được 12 tháng lãi bằng số tiền 57.600.000 đồng nhưng không nhớ rõ thời gian đóng, việc đóng lãi bà cũng không có giấy tờ gì chứng minh, bà không có vay thêm 10.000.000 đồng như bà Lê Kim E trình bày. Về tiền vốn thì bà đã trả cho bà E hai lần, trong đó 01 lần trả 13.000.000 đồng, 01 lần trả 16.000.000 đồng, tổng cộng đã trả được 29.000.000 đồng nhưng bà không nhớ thời gian trả, bà E cũng không có làm giấy tờ gì cho bà mà đến ngày 02/5/2020, bà E mới ký biên nhận thể hiện bà có trả cho bà E số tiền của hai lần trả là 29.000.000 đồng. Do bà E đòi nợ liên tục, sợ ông R biết nên vào ngày 02/5/2020 bà mới nhờ ông Nguyễn Văn Phô lại nhà bà E để tính toán dùm bà còn nợ lại bà E bao nhiêu để bà đòi lại tiền từ

chị của bà và bà trả cho bà E, vì bà vay tiền dùm cho chị của bà ở thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung trong “biên nhận” và “giấy xác nhận” đều do ông Nguyễn Văn Phô ghi và biên nhận được viết trước, còn giấy xác nhận viết sau nhưng đều được viết cùng ngày 02/5/2020 đúng như bà E trình bày. Tuy nhiên, trong biên nhận để ngày “30/6/20” là do sơ suất ngày chứ thật ra là ngày 02/5/2020, cũng theo nội dung biên nhận thì tính đến ngày 02/5/2020 bà đã trả cho bà E số tiền 29.000.000 đồng và chỉ còn nợ lại 31.000.000 đồng nên lúc đó giữa và với bà E có thỏa thuận đến ngày 15/6/2020 (âm lịch) bà sẽ trả đủ cho bà Lê Kim E số tiền còn nợ lại là 31.000.000 đồng. Vì bà đã trả 29.000.000 đồng cho bà E nên bà E mới ký tên vào biên nhận trả tiền và giao cho bà giữ chứ không có việc bà xin giữ biên nhận để thanh toán lại với chị của bà như bà E đã nói. Sau khi bà E ký biên nhận xong thì ông Nguyễn Văn Phô có viết giấy xác nhận và kêu bà ký tên nhưng bà không có đọc lại nội dung trước khi ký do lúc đó nghe ông Phô nói là chép giống nội dung biên nhận nên bà mới đồng ý ký vào, chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị L là do bà tự ký và viết ra. Số tiền vay của bà E bà vay dùm cho chị của bà ở thành phố Hồ Chí Minh, khi vay thì ông R không biết. Nay bà chỉ còn nợ bà E số tiền vốn vay là 31.000.000 đồng nhưng bà yêu cầu đổi trừ số tiền lãi mà bà đã đóng vượt quy định pháp luật vào phần vốn vay còn nợ là 31.000.000 đồng, số tiền còn lại bà chấp nhận trả cho bà Lê Kim E.

Bị đơn ông Nguyễn Văn R đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lê Kim E.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E. Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà Lê Kim E số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/5/2022, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim E về việc yêu cầu bà L trả số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung yêu cầu theo đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Quan hệ giao dịch vay tiền giữa các bên là có xảy ra trên thực tế, tuy nhiên về số tiền vốn vay, số tiền đã thanh toán và tiền còn nợ lại các bên trình bày chưa thống nhất. Bà Lê Kim E yêu cầu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L trả số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà E cung cấp, bà L cho rằng chỉ có vay của bà E số tiền 60.000.000 đồng, sau đó có trả được 29.000.000 đồng nên chỉ còn nợ bà E số tiền 31.000.000 đồng, đồng thời bà L cũng cho rằng có đóng lãi cho bà E được số tiền 57.600.000 đồng nên bà L yêu cầu trừ số tiền lãi mà bà L đã đóng vượt quy định pháp luật vào phần vốn vay còn nợ là 31.000.000 đồng.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà các bên cung cấp và đã được các bên thừa nhận cụ thể là: Bà E có cung cấp cho Tòa án một “biên nhận hỏi tiền ngày 02/5/2019” thì bà L thừa nhận vào ngày 02/5/2019 bà có vay của bà E số tiền 60.000.000 đồng nên biên nhận là do bà L ký xác lập. Đồng thời, cùng ngày bà E có cho bà L vay thêm số tiền 10.000.000 đồng nên tổng cộng bà L vay của bà E số tiền 70.000.000 đồng nhưng bà L không thừa nhận việc có vay thêm của bà E số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Đối với số tiền nợ đã thanh toán cũng như số tiền còn nợ lại, các đương sự xác định: Bà E xác định bà L không có trả tiền cho bà E còn bà L thì cho rằng sau khi vay bà L có trả cho bà E hai lần tính đến ngày 02/5/2020 đã trả được số tiền 29.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại số tiền 31.000.000 đồng. Để chứng minh cho trình bày đã trả xong số tiền 29.000.000 đồng thì phía bà L có cung cấp cho Tòa án một “biên nhận” thể hiện bà L có trả cho bà E số tiền 29.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 31.000.000 đồng. Bà E thừa nhận có ký tên vào biên nhận do bà L cung cấp nhưng bà E cho rằng việc bà ký tên vào biên nhận chỉ là để cho bà L thanh toán lại với chị của bà L ở thành phố Hồ Chí Minh, chứ thực tế thì bà L chưa trả tiền cho bà E nên “biên nhận” mà bà E đã ký và giao cho bà L giữ là không đúng sự thật vì sau khi ký biên nhận thì có thêm một “giấy xác nhận”. Do đó, bà E có cung cấp cho Tòa án một “giấy xác nhận” thể hiện không có việc bà L có trả số tiền 29.000.000 đồng cho bà E mà nội dung “biên nhận” được lập chỉ là giả.

Xem xét nội dung “biên nhận” và “giấy xác nhận” bà E và bà L đều thừa nhận được xác lập cùng ngày 02/5/2020, biên nhận được viết trước giấy xác nhận và đều do ông Nguyễn Văn Phô là Trưởng ấp Láng Cháo, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau viết tại nhà của bà E, bà E và bà L đều có ký tên vào các giấy tờ nói trên. Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng đối với ông Nguyễn Văn Phô thì

ông Phô xác định: Ngày 02/5/2020 ông Phô là người viết nội dung “biên nhận” và “giấy xác nhận” cho bà E và bà L do ông Phô được bà L nhờ đến nhà bà E để viết dùm hai văn bản nói trên, giấy “biên nhận” thể hiện việc bà L có vay của Em số tiền 60.000.000 đồng và bà L có trả cho bà E được số tiền 29.000.000 đồng là không đúng mà bà L có vay của bà E số tiền 70.000.000 đồng và bà L chưa trả số tiền 29.000.000 đồng cho bà E theo như “giấy xác nhận” ông đã ghi là đúng sự thật. Do bà L yêu cầu được giữ “biên nhận” do bà E đã ký để thanh toán lại với chị của bà L ở thành phố Hồ Chí Minh nên ông Phô sau đó đã viết thêm “giấy xác nhận” để thể hiện đúng thực tế việc bà L có nợ tiền bà E chưa trả. Sau khi viết “giấy xác nhận” thì ông Phô đã đọc lại cho các bên cùng nghe và yêu cầu bà E, bà L ký tên, ông Phô cũng xác định sau đó nhiều lần ông đã yêu cầu bà L trả lại “biên nhận” nhưng bà L cố tình trốn tránh không trả lại từ đó mới dẫn đến sự việc tranh chấp. Do đó, việc bà L cho rằng việc bà L ký vào “giấy xác nhận” nhưng bà không có đọc lại là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Như vậy, lời trình bày của người làm chứng là ông Nguyễn Văn Phô hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Lê Kim E và các chứng cứ do bà E, bà L cung cấp. Bà L thừa nhận giữa bà L, bà E với ông Phô không có quan hệ thân thích, đồng thời cũng không có mâu thuẫn gì với nhau. Hơn nữa, chính bà L là người trực tiếp nhờ ông Phô đến nhà bà E để xác lập nội dung trong “biên nhận” và “giấy xác nhận”. Do vậy lời khai của ông Nguyễn Văn Phô được xác định là hoàn toàn khách quan.

[5] Đối với việc bà L cũng cho rằng bà có đóng lãi cho bà E được số tiền 57.600.000 đồng vượt quy định pháp luật và yêu cầu đối trừ nhưng bà E không thừa nhận, bà L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bà L đã đóng số tiền lãi 57.600.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới nào khác ngoài các tài liệu chứng cứ đã xem xét ở cấp sơ thẩm như đã nhận định. Do vậy, không có cơ sở xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà L.

[6] Từ cơ sở nhận định trên nên án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E. Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà Lê Kim E số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Nguyễn Thị L phải chịu 3.500.000 đồng. Bà Lê Kim E đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012560 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Lê Kim E.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng, bà L đã dự nộp 300.000 đồng ngày 10/5/2022 theo biên lai thu số 0017841 được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng